

Số: 541/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 474/2024/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: Số A kiệt C L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
nơi ở hiện tại: Số G kiệt A L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thùy H1, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Số A kiệt C L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
nơi ở hiện tại: Số G kiệt A L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Thanh T và chị Nguyễn Thùy H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đặng Thanh T và chị Nguyễn Thùy H1 có 02 con chung tên là Đặng Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 24/02/2011 và Đặng Nguyễn Quỳnh N1, sinh ngày 01/01/2016. Hiện nay, cháu N và cháu N1 đang sống cùng với anh T và chị H1.

Giao 02 cháu Đặng Nguyễn Quỳnh N và Đặng Nguyễn Quỳnh N1 cho chị Nguyễn Thùy H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N, cháu N1

mỗi cháu, mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/tháng/cháu) kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N, cháu N1 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Đặng Thanh T và chị Nguyễn Thùy H1 xác nhận không có tài sản chung, không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Anh Đặng Thanh T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004112 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Đặng Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND xã T1, huyện H3,
- tỉnh Quảng Bình (ĐKKH số 51, ngày 21/7/2009);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Hạnh